|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**  Số: /TTr - BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**TỜ TRÌNH**

**ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP**

**TRONG LĨNH VỰC DÂN SỰ**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Tư pháp xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Luật tương trợ tư pháp (Luật TTTP) được ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực từ 01/7/2008. Sau hơn 10 năm thực hiện, Luật TTTP đã tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực tương trợ tư pháp (TTTP). Việc thực hiện hoạt động TTTP có nhiều chuyển biến, đạt kết quả đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động tố tụng của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam giải quyết các vụ việc có yếu tố nước ngoài cũng như hỗ trợ các cơ quan tư pháp nước ngoài giải quyết các vụ việc có liên quan đến cá nhân, tổ chức tại Việt Nam, qua đó đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các vụ việc dân sự, tạo điều kiện cho cácquan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài phát triển, góp phần ổn định xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế. Luật TTTP cũng đã thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tăng cường hội nhập quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; nội luật hóa một số cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực này.

Tuy vậy, thực tiễn thực hiện Luật TTTP trong những năm cũng cho thấy, nhiều quy định của Luật chưa hoàn thiện, còn khoảng trống so với yêu cầu thực tế cần được khắc phục, bổ sung đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế các quan hệ hợp tác ngày càng đa dạng và hệ thống pháp luật tố tụng dân sự đã có nhiều thay đổi. Bên cạnh đó, Luật TTTP điều chỉnh cả 04 lĩnh vực là TTTP về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù chưa thực sự phù hợp, làm cho Luật cồng kềnh, không có điểm trọng tâm, nhất là khi nội dung của các lĩnh vực không có nhiều gắn kết, tính chất và trình tự, thủ tục thực hiện ở mỗi lĩnh vực rất khác nhau. Điều này cũng làm cho công tác quản lý nhà nước, phối hợp liên ngành trong triển khai thi hành Luật cũng bộc lộ những bất cập, chưa hợp lý. Ngoài ra, sự thiếu gắn kết, chưa đồng bộ và hợp lý của pháp luật tố tụng trong nước liên quan đến TTTP cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giải quyết các vụ việc dân sự, hình sự có yêu cầu TTTP.

Riêng trong lĩnh vực dân sự, các tranh chấp về dân sự, thương mại, lao động và hôn nhân và gia đình phát sinh từ các giao dịch dân sự và thương mại có yếu tố nước ngoài không ngừng tăng nhanh về số lượng, đa dạng về hình thức và phức tạp về nội dung dẫn đến số lượng yêu cầu TTTP Bộ Tư pháp tiếp nhận và chuyển thực hiện tăng nhanh đáng kể. Vào thời điểm năm 2005 số lượng yêu cầu TTTP trong lĩnh vực dân sự hàng năm gửi đến Việt Nam và Việt Nam gửi ra các nước trung bình là: 800-1000 yêu cầu, đến nay số lượng yêu cầu TTTP đã tăng lên 3000-4200 yêu cầu/năm (tăng gấp hơn 4 lần) đòi hỏi quy trình thủ tục thực hiện phải được cải cách, rút ngắn và cắt giảm hồ sơ, các khâu trung gian để giảm tải gánh nặng cho các cơ quan thực thi ở trung ương cũng như ở địa phương. Ngoài ra, thực tiễn đã phát sinh nhiều yêu cầu TTTP để giải quyết các vụ án hành chính (Bộ Tư pháp nhận và chuyển thực hiện nhiều yêu cầu tống đạt giấy tờ trong các vụ án hành chính) nhưng chưa được Luật TTTP tính đến. Bên cạnh đó, việc thực thi các cam kết quốc tế trong lĩnh vực TTTP cũng đặt ra yêu cầu mới đối với pháp luật trong nước[[1]](#footnote-1). Những cam kết mới, những bộ quy tắc ứng xử mới với các tiêu chuẩn được quốc tế thừa nhận rộng rãi trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết cũng đặt ra yêu cầu pháp Luật TTTP của Việt Nam phải được hoàn thiện, hiện đại hóa để phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực này của Việt Nam.

Có thể thấy từ kết quả tổng kết thực tiễn hơn 10 năm thực hiện Luật TTTP những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác TTTP trong lĩnh vực dân sự trong bối cảnh hội nhập quốc tế mạnh mẽ của Việt Nam, yêu cầu của cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, đảm bảo quyền con người, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp cần sớm sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp Luật TTTP trong lĩnh vực dân sự một cách tổng thể, toàn diện.

Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành về công tác TTTP, ngày 30/01/2018 Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã giao Bộ Tư pháp tiến hành tổng kết nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, lập đề nghị xây dựng Luật TTTP trong lĩnh vực dân sự trình Chính phủ năm 2019, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội để đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2021.

Chính vì lẽ đó, việc xây dựng Luật tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự là yêu cầu cấp thiết khách quan, nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động tương trợ tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác này trong tình hình mới.

**II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục đích**

Xây dựng Luật tương trợ tư pháp về dân sự theo hướng hiện đại, khả thi thúc đẩy quy trình giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài được nhanh chóng, chính xác và hiệu quả; giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đối tượng có liên quan trong vụ việc dân sự, tăng cường khả năng thực hiện quyền và tiếp cận công lý của người dân; tạo nền tảng cho sự tham gia điều ước quốc tế đa phương về tương trợ tư pháp.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự án Luật**

*Một là,* thế chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước ta về hội nhập quốc tế, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền, đảm bảo quyền con người trong lĩnh vực tư pháp.

*Hai là,* Luật Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự sẽ được xây dựng trên cơ sở sửa đổi và kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật TTTP phần về dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành luật này trong lĩnh vực dân sự đồng thời bổ sung các nội dung mới đáp ứng các yêu cầu phát triển của hội nhập quốc tế nói chung và trong hoạt động TTTP nói riêng. Việc xây dựng Luật mới một mặt cần đảm bảo khắc phục được các hạn chế, bất cập hiện nay; mặt khác cần cắt giảm quy trình tiếp nhận và xử lý yêu cầu TTTP đảm bảo đổi mới bộ máy nhà nước tinh gọn hiệu quả phù hợp với các định hướng lớn của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW[[2]](#footnote-2); hiện đại hóa việc xử lý các yêu cầu theo hướng áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin phù hợp với việc xây dựng Chính phủ điện tử tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015[[3]](#footnote-3).

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT**

Luật này quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong hoạt động tương trợ tư pháp về dân sự.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

Sau khi tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đề xuất 05 chính sách chủ yếu sau đây:

**1. Chính sách 01:** Xây dựng một đạo luật chuyên biệt về TTTP trong lĩnh vực dân sự, có phạm vi áp dụng và đối tượng điều chỉnh riêng, có nội dung đồng bộ, đầy đủ và toàn diện về TTTP dân sự; mở rộng phạm vi TTTP trong lĩnh vực dân sự.

**1.1. Mục tiêu của chính sách**

***a. Mục tiêu tổng quát***

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về TTTP trong lĩnh vực dân sự.

***b. Mục tiêu cụ thể***

- Xây dựng một đạo luật riêng độc lập, toàn diện, hiện đại về TTTP trong lĩnh vực dân sự;

- Pháp điển hóa các quy định pháp luật về TTTP trong lĩnh vực dân sự vào một văn bản pháp luật cao tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng;

- Khắc phục khoảng trống pháp luật về TTTP trong lĩnh vực hành chính.

**1.2. Nội dung của chính sách**

- Xây dựng một đạo luật riêng về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự có phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh riêng trong lĩnh vực dân sự;

- Kế thừa các quy định còn phù hợp của phần tương trợ tư pháp về dân sự trong Luật TTTP hiện hành, bổ sung các quy định mới phù hợp;

- Mở rộng phạm vi tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự bao gồm cả hành chính;

**1.3. Giải pháp lựa chọn và lý do lựa chọn**

*- Giải pháp lựa chọn:* Xây dựng đạo luật riêng Luật TTTP trong lĩnh vực dân sự; mở rộng phạm vi điều chỉnh cả các yêu cầu TTTP trong lĩnh vực hành chính.

*- Lý do lựa chọn:* Luật TTTP hiện hành đã bộc lộ nhiều bất cập, vướng mắc trong thực tế, cần thiết phải có sửa đổi bổ sung cho phù hợp như: Luật TTTP điều chỉnh chung cho cả 04 lĩnh vực là TTTP về dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù. Trong khi đó mỗi lĩnh vực TTTP lại có những đặc thù riêng, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thực hiện rất khác nhau, đặc biệt là giữa lĩnh vực dân sự với các lĩnh vực còn lại. Hai là, Luật TTTP hiện hành chưa bao hàm hết các phạm vi TTTP hiện nay. Phạm vi điều chỉnh của Luật TTTP không bao gồm TTTP trong lĩnh vực hành chính nhưng thực tiễn thực hiện có nhiều yêu cầu ủy thác giải quyết các vụ án hành chính[[4]](#footnote-4). Ba là, việc điều chỉnh hoạt động TTTP trong lĩnh vực dân sự chủ yếu mang tính quy trình, thủ tục ở nhiều cấp văn bản cũng không thuận lợi cho việc áp dụng. Bốn là, việc Việt Nam đã và sẽ ký các điều ước quốc tế mới hiện đại trong lĩnh vực TTTP về dân sự, đòi hỏi pháp luật TTTP trong lĩnh vực dân sự của Việt Nam phải được hoàn thiện để thích nghi và tạo thuận lợi cho việc thực hiện, khai thác hiệu quả của các cam kết mới này.

**2. Chính sách 2:** quy định rõ về áp dụng nguyên tắc có đi có lại, áp dụng pháp luật nước ngoài trong thực hiện TTTP trong lĩnh vực dân sự

**2.1. Mục tiêu của chính sách**

*Mục tiêu tổng quát*: Hoàn thiện pháp luật về TTTP về dân sự đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tư pháp, thể hiện thiện chí hợp tác của Việt Nam trong việc thực hiện các yêu cầu TTTP trong lĩnh vực dân sự.

*Mục tiêu cụ thể:* (i) Quy định rõ nguyên tắc áp dụng nguyên tắc có đi có lại và áp dụng pháp luật nước ngoài trong thực hiện TTTP; (ii) mở rộng tối đa việc thực hiện ủy thác tư pháp trong trường hợp chưa có điều ước quốc tế và (iii) đảm bảo tính khả thi của quy định pháp luật.

**2.2. Nội dung của chính sách**

- Quy định việc thực hiện tương trợ tư pháp về dân sự đối với các nước chưa có điều ước quốc tế với Việt Nam được đương nhiên áp dụng nguyên tắc có đi có lại; cơ quan có thẩm quyền gửi trong nước tự động thực hiện và tự động gửi mà không phải thực hiện thêm hoạt động gì khác trừ trường hợp đặc biệt;

- Quy định việc áp dụng pháp luật nước ngoài để thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp theo phương thức cụ thể do nước ngoài đề nghị nếu đảm bảo đầy đủ các yêu cầu đặt ra;

**2.3. Giải pháp lựa chọn và lý do lựa chọn**

*- Giải pháp lựa chọn:* sửa đổi quy định hiện nay theo hướng xác định nguyên tắc đương nhiên áp dụng có đi có lại trong thực hiện TTTP trừ một số trường hợp ngoại lệ cụ thể, đặc biệt. Quy định rõ trình tự, thủ tục xem xét quyết định các trường hợp ngoại lệ (Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ ngành quyết định việc không áp dụng có đi có lại); quy định rõ nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài trong thực hiện TTTP trong lĩnh vực dân sự trong trường hợp không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam và khả thi.

*- Lý do lựa chọn:* hiện nay việc quy định đương nhiên áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong thực hiện TTTP trừ hai trường hợp (1) Khi có căn cứ cho thấy phía nước ngoài không thực hiện TTTP về dân sự cho Việt Nam và (2) Việc thực hiện TTTP đó trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam[[5]](#footnote-5). Tuy nhiên, đây chỉ là các hướng dẫn ở cấp Thông tư, giá trị pháp lý chưa cao, cần được pháp điển hóa vào văn bản cấp luật. Về áp dụng pháp luật, Luật TTTP hiện hành đã có quy định về áp dụng pháp luật nước ngoài trong thực hiện TTTP theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên[[6]](#footnote-6). Các điều ước quốc tế về TTTP trong lĩnh vực dân sự mà Việt Nam đã ký kết cũng có quy định về phương thức áp dụng pháp luật nước được yêu cầu khi thực hiện tương trợ tư pháp của nước ngoài. Tuy nhiên, các quy định này cũng chỉ mang tính nguyên tắc và dẫn chiếu đến pháp luật trong nước của các bên. Trong khi đó Luật TTTP cũng chỉ dẫn chiếu đến điều ước quốc tế mà không có quy định hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng pháp luật nước ngoài để thực hiện TTTP như thế nào. Đây là một khoảng trống cần được bổ sung để tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể thực hiện áp dụng thống nhất.

**3. Chính sách 3:** nội luật hóa các cam kết, tiêu chuẩn quốc tế về TTTP trong lĩnh vực dân sự, hoàn thiện quy trình, thủ tục tạo thuận lợi cho việc thực hiện các điều ước quốc tế

**3.1. Mục tiêu của chính sách**

*Mục tiêu tổng quát*: Hiện đại hóa pháp luật về TTTP trong lĩnh vực dân sự; đảm bảo tính tương thích các quy định của Luật TTTP với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

*Mục tiêu cụ thể*: Hoàn thiện các quy trình, thủ tục thực hiện TTTP phù hợp với các quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã và sắp ký kết gia nhập.

**3.2. Nội dung của chính sách**

- Quy định rõ hơn về các hoạt động tương trợ tư pháp các phương thức tống đạt (quy trình, kênh, lựa chọn ngôn ngữ...);

- Quy định rõ hơn phương thức thu nộp chi phí ra nước ngoài đối với mỗi phạm vi tương trợ tư pháp;

**3.3. Giải pháp lựa chọn và lý do lựa chọn**

*- Giải pháp lựa chọn:* Xây dựng các quy định về phương thức, quy trình, thủ tục thực hiện TTTP trong lĩnh vực dân sự trên cơ sở nội luật hóa các quy định tại các điều ước quốc tế và đưa các quy định còn phù hợp đã được quy định tại TTLT 12 vào Luật TTTP trong lĩnh vực dân sự

*- Lý do lựa chọn:* Kể từ khi Luật TTTP có hiệu lực (2008) cho đến nay, Việt Nam đã ký kết, gia nhập nhiều điều ước quốc tế song phương và đa phương mới về TTTP trong lĩnh vực dân sự như Công ước La Hay về tống đạt giấy tờ trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại. Trong thời gian tới, Việt Nam cũng sẽ tiếp tục gia nhập Công ước La Hay về thu thập chứng cứ. Các điều ước quốc tế mới này có các yêu cầu mới về quy trình, thủ tục, hồ sơ so với quy định trong Luật TTTP hiện hành. Để dụng thuận lợi và thống nhất tiêu chuẩn mới được quy định tại các điều ước quốc tế, liên ngành Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao đã có giải pháp ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp thông tư liên tịch để thực hiện. Tuy nhiên, đây là giải pháp mang tính chất tình thế trong lúc chưa thể đưa vào văn bản pháp luật cấp cao hơn. Bên cạnh đó, việc quy trình thủ tục thực hiện được quy định ở nhiều cấp văn bản pháp luật khác nhau cũng làm cho quy định pháp luật bị tản mạn, không tạo thuận lợi cho việc áp dụng.

**4. Chính sách 4:** Tạo cơ chế để từng bước xã hội hóa hoạt động tống đạt giấy tờ của nước ngoài

**4.1. Mục tiêu của chính sách**

*Mục tiêu tổng quát*: nâng cao hiệu quả thực hiện yêu cầu tống đạt giấy tờ của nước ngoài

*Mục tiêu cụ thể*: xác định được nguyên tắc, cơ chế thực hiện tống đạt giấy tờ qua kênh xã hội hóa khả thi, phù hợp với bối cảnh, điều kiện của Việt Nam, rút ngắn quy trình tống đạt giấy tờ của nước ngoài

**4.2. Nội dung của chính sách**

- Quy định rõ quy trình, thủ tục chọn lựa tổ chức tư nhân thực hiện tống đạt văn bản;

- Ban hành cơ chế, chính sách cho các tổ chức này hoạt động;

**4.3. Giải pháp lựa chọn và lý do lựa chọn**

*- Giải pháp lựa chọn:* quy định nguyên tắc, cơ chế giao tổ chức tư nhân thực hiện tống đạt giấy tờ của nước ngoài

*- Lý do lựa chọn:* Hiện nay số lượng các vụ việc dân sự được giải quyết tại tòa án cấp tỉnh rất lớn[[7]](#footnote-7), trong khi nguồn lực cán bộ và ngân sách không được bổ sung. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện ủy thác tư pháp cho nước ngoài với số lượng ngày càng tăng[[8]](#footnote-8) đã tạo thêm gánh nặng cho hoạt động của các tòa án địa phương.

Để giảm áp lực cho hệ các cơ quan tố tụng, thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động tống đạt giấy tờ nói chung (bao gồm cả tống đạt văn bản giấy tờ trong nước) nhiều tòa án đã thực hiện việc tống đạt hồ sơ kể cả hồ sơ theo yêu cầu của nước ngoài thông qua thừa phát lại.

**5. Chính sách 5:** từng bước tin học hóa quy trình thực hiện TTTP giữa các cơ quan thực hiện, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ UTTP

**5.1. Mục tiêu của chính sách**

*- Mục tiêu tổng quát*: nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; hiệu quả của hoạt động TTTP trong lĩnh vực dân sự;

- *Mục tiêu cụ thể:* tin học hóa từng bước quy trình thực hiện yêu cầu UTTP, bảo quản và khai thác tài liệu nhưng vẫn bảo đảm yêu cần quản lý bảo đảm an toàn của thông tin; cắt giảm khối lượng hồ sơ giảm tải nguồn lực cho cơ quan nhà nước.

**5.2. Nội dung của chính sách**

**-** Quy định cơ chế cho phép các cơ quan có thẩm quyền trong nước gửi bản điện tử đến Bộ Tư pháp để Bộ Tư pháp rà soát hồ sơ, khi hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ thì đề nghị các cơ quan này bổ sung 02 bản giấy để Bộ Tư pháp gửi ra nước ngoài;

- Quy định cho phép các cơ quan có thẩm quyền gửi theo dõi quá trình xử lý hồ sơ trên phần mềm quản lý hồ sơ ủy thác tư pháp tại Bộ Tư pháp

**5.3. Giải pháp lựa chọn và lý do lựa chọn**

*- Giải pháp lựa chọn:* quy định việc tin học hóa các hồ sơ gửi đến Bộ Tư pháp thông qua việc scan các hồ sơ và lưu bản điện tử; phân quyền khai thác cơ sở dữ liệu để theo dõi tiến độ thực hiện của các yêu cầu; giảm bớt số lượng hồ sơ.

*- Lý do lựa chọn:* Hàng năm, Bộ Tư pháp tiếp nhận và chuyển thực hiện hơn 4000 lượt hồ sơ trả kết quả hơn 3000 lượt hồ sơ ủy thác tư pháp, trung bình mỗi hồ sơ 30 tờ, ước tính mỗi năm lưu tại đơn vị khoảng 15m hồ sơ, trong đó Bộ cần tạm lưu tại đơn vị hồ sơ của 5 năm gần nhất để tiện cho việc khai thác và tra cứu, với số lượng này, thực tế đơn vị mất 01 phòng làm việc để chứa hồ sơ. Số này sau đó còn cần phối hợp với Văn phòng Bộ để gửi lưu trữ nhà nước.

Đến nay việc tiếp nhận và chuyển thực hiện đã được các yêu cầu đi và đến đã bước đầu áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ ủy thác tư pháp. Tuy nhiên, phần mềm này còn những hạn chế cần tiếp tục được cải tiến, các dữ liệu chưa liên thông, các cơ quan trực tiếp thực hiện chưa thể theo dõi, tra cứu tình hình thực hiện trực tuyến qua mã số để được mà vẫn phải thông qua việc trả lời các văn bản giấy nên mất thời gian, nguồn lực của cả cơ quan địa phương và cơ quan đầu mối.

Bên cạnh đó, trong tất cả các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp, Bộ Tư pháp chỉ phải gửi đến nước được yêu cầu 02 bộ hồ sơ, do đó việc các cơ quan có thẩm quyền lập và gửi hồ sơ ủy thác tư pháp bằng bản mềm đến Bộ Tư pháp thì không còn cần thiết phải gửi 03 bộ giấy như hiện nay, giảm chi phí cho Nhà nước và cá nhân/tổ chức có liên quan.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH LUẬT**

Sau khi Luật tương trợ tư pháp về dân sự được ban hành, Nhà nước cần đầu tư một khoản kinh phí cho việc tổ chức thực hiện, cụ thể là:

- Chi phí phục vụ cho việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Luật.

- Cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đảm bảo đầu tư nâng cấp phần mểm cơ sở dữ liệu của Bộ Tư pháp đảm bảo khả năng lưu trữ và bảo mật dữ liệu, tốc độ khai thác nhanh;

- Bố trí cơ sở vật chất ở các cơ quan có thẩm quyền lập yêu cầu tương trợ tư pháp ra nước ngoài: tòa án và cơ quan thi hành án dân sự.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA LUẬT**

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1083/VPCP-QHQT ngày 30/1/2018 của Văn phòng chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp dự kiến đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2021 (trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV (tháng 10/2021) và thông qua tại Kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022).

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Phó TTg TT CP Trương Hòa Bình (để b/c);  - Các thành viên Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu: VT, Vụ PLQT. | **BỘ TRƯỞNG**  **Lê Thành Long** |

1. Việt Nam đã ký kết 17 Hiệp định/Thỏa thuận TTTP trong lĩnh vực dân sự, gia nhập 01 Công ước đa phương về TTTP (Công ước La Hay năm 1965 về tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại) và đang nghiên cứu gia nhập các Công ước khác có liên quan trong lĩnh vực này. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII – Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị quyết số 36a/NQ ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong 3 năm 2017-2019, Bộ Tư pháp chuyển ra nước ngoài 22 yêu cầu TTTP về hành chính, tiếp nhận 01 yêu cầu từ nước ngoài. [↑](#footnote-ref-4)
5. Điều 5 TTLT 12 [↑](#footnote-ref-5)
6. Khoản 2, Điều 3 Luật TTTP [↑](#footnote-ref-6)
7. Trong năm 2018 số lượng bản án, quyết định giải quyết các vụ việc dân sự là 8982 - tập trung tại các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh là 1338 vụ, Hà Nội là 549 vụ, Hải Phòng là 387 vụ - chưa tính các vụ việc đã thụ lý nhưng chưa giải quyết xong). [↑](#footnote-ref-7)
8. Ví dụ như Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 nhận 82 yêu cầu, năm 2018 nhận 119 yêu cầu và 9 tháng đầu năm 2019 đã nhận 88 yêu cầu ủy thác tư pháp của nước ngoài [↑](#footnote-ref-8)